

Số: 221 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng
tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật chất lượng, sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn;

Xét tờ trình số 10/TTr-BQLDA2 ngày 17/01/2022 của Ban Quản lý dự án 2 về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn (có danh mục tiêu chuẩn kèm theo).

Khi áp dụng các tiêu chuẩn này phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, không pha trộn các tiêu chuẩn có cùng phạm vi áp dụng nhưng khác biệt về phương pháp luận và triết lý kỹ thuật cho cùng một công trình hoặc bộ phận kết cấu công trình.

Trong quá trình áp dụng các tiêu chuẩn này, các cơ quan, đơn vị thấy có điều khoản nào của các tiêu chuẩn nói trên chưa phù hợp, có sự chông chéo giữa các tiêu chuẩn hoặc cần bổ sung, điều chỉnh danh mục các tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án thì đề nghị bằng văn bản qua Ban Quản lý dự án 2 tập hợp trình Bộ GTVT xem xét, giải quyết.

Điều 2. Ban Quản lý dự án 2 căn cứ vào danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt trong quyết định này và các quy định có liên quan để yêu cầu các đơn vị tuân thủ trong quá trình thực hiện và yêu cầu đơn vị Tư vấn lập Quy định chỉ dẫn kỹ thuật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở cho Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Nhà thầu tuân thủ trong quá trình thi công và nghiệm thu công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học công nghệ, Kế hoạch đầu tư; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và CLCTGT; Giám đốc Ban Quản lý dự án 2 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Đông

Danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án Đầu tư

xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn

(Kèm theo Quy Trình số 22 /QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2022

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
I.	Tiêu chuẩn áp dụng trong khảo sát, thiết kế	
1.	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31: 2020/TCĐBVN
2.	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
3.	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
4.	Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
5.	Khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
6.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về XD lưới độ cao	QCVN 11:2008/ TNMT
7.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2009/BXD
8.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn	QCVN 47:2012/BTNMT
9.	Quy trình khảo sát, thiết kế đường ô tô đắp trên đất yếu	22 TCN 262 - 2000
10.	Thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823 : 2017
11.	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346 :2021
12.	Hướng dẫn kỹ thuật công tác địa chất công trình cho xây dựng các vùng các-tơ	TCVN 9402:2012
13.	Yêu cầu kỹ thuật khoan trong công tác khảo sát địa chất	TCVN 9155:2012
14.	Thiết kế công trình chịu động đất (tra cấp động đất)	TCVN 9386:2012
15.	Tiêu chuẩn khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437: 2012
16.	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
17.	Đất xây dựng - Lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683 - 2012
18.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012
19.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
20.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
21.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014
22.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
23.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
24.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
25.	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát)	TCVN8721:2012
26.	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN8724:2012
27.	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN8868:2011
28.	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông cho đất dính (qu)	ASTM D2166
29.	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN10324 :2014
30.	Phương pháp chỉnh lý, thống kê các kết quả xác định đặc trưng của đất	TCVN 9153 : 2012
31.	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747:1993
32.	Công trình xây dựng – Phân cấp đá xây dựng	TCVN 11676:2016
33.	Tiêu chuẩn thí nghiệm phân tích thành phần hóa học mẫu nước	TCVN6656:2000 TCVN6492:2011 TCVN6179:1996 TCVN6224:1996 TCXD81:1981
34.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực (Đánh giá mức độ ăn mòn hóa học của nước)	TCVN12041:2017
35.	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570: 2006
36.	Nền đường đắp đá - Thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCCS29: 2020/TCĐBVN
37.	Phân loại đất và hỗn hợp cấp phối đất cho mục đích xây dựng đường ô tô	AASHTO-M145
38.	Vật liệu cho nền đắp và nền đường	AASHTO-M57
39.	Đất, đá dăm dùng trong công trình GT - Đầm nén Proctor	TCVN12790:2020
40.	Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm.	TCVN12792:2020
41.	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
42.	Bi tum - Phương pháp xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504 : 2005
43.	Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng sử dụng trong kết cấu áo đường - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCCS 26:2019/TCĐBVN
44.	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng-Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN8820:2011
45.	Bitum - Phương pháp lấy mẫu	TCVN 7494:2005
46.	Bitum – Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
47.	Bitum - Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
48.	Bitum - Phương pháp xác định điểm hóa mềm	TCVN 7497:2005
49.	Bi tum - Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
50.	Bi tum - Phương pháp xác định độ hòa tan trong	TCVN 7500:2005

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	tricloetylen	
51.	Bi tum - Phương pháp xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
52.	Bi tum - Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005
53.	Bi tum - Phương pháp xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
54.	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8818:2005
55.	Hướng dẫn áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành nhằm tăng cường quản lý chất lượng thiết kế và thi công mặt đường BTN nóng đối với các tuyến đường ô tô có quy mô giao thông lớn	858/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2014
56.	Quy định kỹ thuật về phương pháp thử độ sâu hần bánh xe của bê tông nhựa xác định bằng thiết bị Weel tracking	QĐ số 1617/QĐ-BGTVT Ngày 29/4/2021
57.	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN8862:2011
58.	Quy trình công nghệ thi công và nghiệm thu mặt đường BTN sử dụng nhựa đường polime	22TCN356-06
59.	Tiêu chuẩn vật liệu nhựa đường Polime	22TCN319-04
60.	Đường cao tốc – Yêu cầu thiết kế	TCVN 5729:2012
61.	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
62.	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380 - 2014
63.	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (thiết kế nút giao)	22TCN 273-2001
64.	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	22TCN 211-06
65.	Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012
66.	Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252:2012
67.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
68.	Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
69.	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2020
70.	Quy định tạm thời về giải pháp kỹ thuật công nghệ đối với đoạn chuyển tiếp giữa đường và cầu (cống) trên đường ô tô	Quyết định số 3095/QĐ-BGTVT ngày 07/10/2013
71.	Quy chuẩn Quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2009/BXD
72.	Bê tông cường độ cao - Thiết kế thành phần mẫu hình trụ	TCVN 10306:2014
73.	Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công	TVCN 11676:2016
74.	Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông đường bộ bằng đèn tín hiệu	TCCS 24:2018/TCĐBVN
75.	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
76.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2020/BXD

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
77.	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957 – 2008
78.	Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán	TCVN 9379:2012
79.	Thiết kế công trình phụ trợ thi công cầu	TCVN 11815:2017
80.	Quy phạm trang bị điện	11 TCN 18÷21 – 2006
81.	Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị	TCXDVN 259:2001
82.	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – yêu cầu thiết kế	TCVN 2622:1995
II.	Tiêu chuẩn áp dụng trong thi công và nghiệm thu	
83.	Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCVN 8819:2011
84.	Bê tông nhựa - Phương pháp thử	TCVN 8860-1÷12:2011
85.	Nhũ tương nhựa đường axit – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817-1÷15 :2011
86.	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
87.	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
88.	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2011
89.	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011
90.	Xác định mô đun đàn hồi của nền, đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
91.	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
92.	Tiêu chuẩn thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
93.	Ổng bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
94.	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
95.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453 - 1995
96.	Bê tông khối lớn - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCXDVN 305-2004
97.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, điều kiện thi công và nghiệm thu	TCVN 5724-1993
98.	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận	TCVN 9114:2019
99.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
100.	Kết cấu BT&BTCT. Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
101.	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2012
102.	Quy trình kiểm định cầu trên đường ô tô	22TCN 243-98
103.	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Đánh giá độ bám dính của lớp phủ và các tiêu chí chấp nhận	TCVN 12816:2019
104.	Sơn bảo vệ kết cấu thép Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
105.	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
106.	Sơn tín hiệu giao thông	TCVN 8786:2011 ÷ TCVN 8788:2011
107.	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785- 1÷14:2011
108.	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
109.	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
110.	Mặt đường ô tô - Xác định bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
111.	Quy trình thí nghiệm và đánh giá cường độ nền đường và kết cấu mặt đường mềm của đường ô tô bằng thiết bị đo động FWD	22TCN 335-06
112.	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính.	TCVN 8862:2011
113.	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9335:2012
114.	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012
115.	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
116.	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
117.	Chất lượng đất - Lấy mẫu. Phần 2: Hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu	TCVN 7538-2:2005
118.	Chất lượng đất – Xác định pH	TCVN 5979:2007
119.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
120.	Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346-06
121.	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông – Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
122.	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đại	TCVN 12791:2020
123.	Vật liệu nền, móng mặt đường – Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
124.	Bitum - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7494:2005 ÷ TCVN 7504:2005

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
125.	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8818-1÷5:2011
126.	Chất lượng nước – Xác định PH	TCVN 6492:2011
127.	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo – Xác định các tính chất ứng suất – Giãn dài khi kéo	TCVN 4509:2020
128.	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo – Xác định độ bám dính với nền cứng – Phương pháp kéo bóc 90 ⁰	TCVN 4867:2018
129.	Xi măng Poocăng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2020
130.	Xi măng Poocăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260:2020
131.	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
132.	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN 6016:2011
133.	Xi măng poócăng – Phương pháp xác định độ nở sulfat tiềm tàng	TCVN 6068:2020
134.	Cát tiêu chuẩn để thử xi măng	TCVN 139:1991
135.	Xi măng – Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
136.	Vôi canxi cho xây dựng	TCVN 2231:2016
137.	Bê tông nặng - Các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3105:1993 ÷ TCVN 3120:1993
138.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
139.	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ nén	TCVN 3118:1993
140.	Bê tông nặng. Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
141.	Bê tông nặng - Chỉ dẫn đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXDVN 239:2006
142.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
143.	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
144.	Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH	TCVN 9339:2012
145.	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
146.	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012
147.	Phụ gia hoá học cho bê tông	TCVN 8826:2011
148.	Nước trong xây dựng	TCXD 81:1991
149.	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
150.	Vữa xây dựng – Phương pháp thử	TCVN 3121-2003
151.	Thép kết cấu cho cầu	ASTM A709M
152.	Thép cường độ cao	ASTM A416
153.	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
154.	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
155.	Thép cốt bê tông dự ứng lực	TCVN 6284:1997

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
156.	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997
157.	Thép tấm kết cấu cán nóng chất lượng kết cấu	TCVN 6522:2018
158.	Mặt đường ô tô - Xác định sức kháng trượt mặt đường	TCVN 10271:2014
159.	Vật liệu kim loại - Thử kéo - phần 1: phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
160.	Thép không gỉ - Thành phần hóa học	TCVN 10356:2017
161.	Kim loại - Phương pháp thử uốn	TCVN 198:2008
162.	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
163.	Băng chắn nước dùng trong mỗi nối công trình xây dựng - Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
164.	Tiêu chuẩn kỹ thuật khe co giãn	AASHTO M297-06; AASHTO M183-06
165.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về rà phá bom mìn, vật nổ	QCVN01:2012/BQP
166.	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
167.	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
168.	Quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012
169.	Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang	TCVN 9392:2012
170.	Thép cốt bê tông - Mỗi nối băng dập ép ống - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9390:2012
171.	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và thí nghiệm	TCVN 9391:2012
172.	Kết cấu bê tông cốt thép - Phương pháp điện từ xác định chiều dày bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
173.	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải	TCVN 9344:2012
174.	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
175.	Xi măng Póoc lăng hỗn hợp - Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012
176.	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
177.	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
178.	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
179.	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu -Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng	TCVN 9377-1:2012
180.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
		41:2019/BGTVT
181.	Khe co giãn chèn asphalt - Yêu cầu kỹ thuật và thi công	TCCS 25:2019/ TCĐBVN
182.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đèn cảnh báo an toàn	TCVN 12680:2019
183.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019
184.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12584:2019
185.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12585:2019
186.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Tấm chống chói - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12586:2019
187.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Trụ tiêu dèo phân làn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12587:2019
188.	Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng sử dụng trong kết cấu áo đường - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCCS 26:2019/ TCĐBVN
189.	Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
190.	Kết cấu BT&BTCT – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
191.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
192.	An toàn thi công cầu	TCVN 8774:2012

Ghi chú:

– Một số tiêu chuẩn tùy theo phạm vi áp dụng có thể dùng chung cho cả giai đoạn khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu.

– Đối với các tiêu chuẩn có mã hiệu TCN, TCXD, Quy định tạm thời hiện nay đang được chuyển đổi sang tiêu chuẩn TCVN. Trong quá trình triển khai dự án, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị cập nhật điều chỉnh để đảm bảo theo các quy định hiện hành./.